

PHỤ LỤC

(Đính kèm Tờ trình số: /HDDGTS-TGV ngày tháng 8 năm 2024 của Tổ giúp việc Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố)

1. Tài sản cần thẩm định giá:

STT	Tài sản	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Pháp lý	Công trình xây dựng (nếu có)
01	Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 551, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Đất trồng cây hàng năm khác	1.629,1	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ000758, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CS10326 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 11 năm 2016	Không có
02	Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 514, 515, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	- Thổ nông nghiệp - Đất làm nhà ở	90,37 134,93	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ202812, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: 00057QSĐĐ/56QĐH2006 do Ủy ban nhân dân Quận 7 TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 6 năm 2006	Không có
03	Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 201, tờ bản đồ số 32, địa chỉ: 99 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Đất thương mại dịch vụ	1.058,0	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC336196, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT56247 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21 tháng 6 năm 2016	Không có
04	Quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 352, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: 8A, 8E Nguyễn Ảnh Thủ, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh	Đất thương mại dịch vụ	915,6	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : CL138374, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CT27603 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16 tháng 4 năm 2018	- Trạm bơm xăng: diện tích sàn 259,0 m ² - Nhà văn phòng, nhà rửa xe: diện tích sàn 202,2 m ²
05	Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 504, tờ bản đồ số 01, địa chỉ: phường Phước Long B, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Đất ở tại đô thị	906,7	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB387702, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: CH00639 do Ủy ban nhân dân Quận 9 TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 03 tháng 12 năm 2018	Không có

2. Thời điểm định giá: giá trị bằng Việt Nam đồng của từng tài sản và tổng giá trị các tài sản nêu trên tại các thời điểm tháng 4/2021; ngày 8/9/2023; ngày 24/6/2024.